



BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
NĂM 2022

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

PHẦN I – GIỚI THIỆU THÔNG TIN CHUNG VỀ TRƯỜNG.....	1
1.1 Thông tin chung về Nhà trường	1
1.2 Khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Trường.....	1
1.3 Nhân sự của Trường	3
1.4 Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường.....	5
PHẦN II – KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP ..	7
2.1 Đặt vấn đề.....	7
2.2 Tổng quan chung	7
2.3 Các bước tiến hành tự đánh giá.....	9
2.4 Tự đánh giá.....	10
2.4.1 Tổng hợp kết quả tự đánh giá	10
2.4.2 Tiêu chí 1 - Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	22
2.4.3 Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo.....	41
2.4.4 Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	70
2.4.5 Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	85
2.4.5 Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	111
2.4.6 Tiêu chí 6 - Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	132
2.4.7 Tiêu chí 7: Quản lý tài chính.....	140

2.4.8 Tiêu chí 8 - Dịch vụ người học	147
2.4.9 Tiêu chí 9 - Giám sát, đánh giá chất lượng.....	161
PHẦN III.....	170
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG	170
3.1. Mục tiêu chung.....	170
3.2. Mục tiêu cụ thể.....	170
PHẦN IV - ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	173
BẢNG MÃ MINH CHỨNG.....	177

PHẦN I – GIỚI THIỆU THÔNG TIN CHUNG VỀ TRƯỜNG

1.1 Thông tin chung về Nhà trường

- Tên trường: Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh
- Tên Tiếng Anh: Ho Chi Minh City College of Construction (HCC)
- Cơ quan chủ quản: Bộ Xây dựng
- Địa chỉ trường:
- Trụ sở chính: 190 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thới, Quận Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh.
- Cơ sở 1: 190 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thới, Quận Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh.
- Cơ sở 2: 228 Hoàng Diệu 2, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh.
- Cơ sở 3: Đường 11, Phường Long bình , Quận 9, Tp Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 028 38962938
- Số fax: 028 38968161
- Email: ptchc.cdxd2@gmail.com
- Website: www.hcc2.edu.vn
- Năm thành lập trường:
 - + Năm thành lập đầu tiên: Trường Trung học Xây dựng số 7 theo QĐ số 86/BXD-TC ngày 14/2/1976 của Bộ Xây dựng
 - + Năm nâng cấp thành trường: Trường Cao đẳng Xây dựng số 2 theo QĐ số 127/1999/QĐ-TTg ngày 28/5/1999 của Thủ Tướng Chính Phủ.
 - + Năm nâng cấp thành trường: (Đổi tên trường) Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh theo QĐ số 1148/QĐ-LĐTBXH ngày 18/7/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
- Loại hình trường: Công lập

1.2 Khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Trường

Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh (tên cũ Trường Cao đẳng Xây dựng số 2) - tiền thân là Trường Trung học Xây dựng Số 7 (được thành lập năm 1976 theo Quyết định số 86/BXD-TC ngày 14/2/1976 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng), đến năm 1999, để tương xứng với tiềm năng và quy mô phát triển của

nhà trường và nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của địa phương khu vực phía nam, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định thành lập Trường Cao đẳng Xây dựng số 2 trên cơ sở Trường Trung học Xây dựng số 7 (Quyết định số 127/1999/QĐ-TTg ngày 28/5/1999 của Thủ tướng chính phủ). Trường có nhiệm vụ: đào tạo cán bộ kỹ thuật bậc cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và công nhân kỹ thuật các ngành nghề trong lĩnh vực xây dựng; Tổ chức nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ tiên tiến, kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học và sản xuất, dịch vụ khoa học và công nghệ; Phát hiện và bồi dưỡng nhân tài trong những người học và trong đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên của Trường.

Với bề dày trên 40 năm hoạt động đào tạo nguồn nhân lực ngành Xây dựng cho các tỉnh thành phía Nam. Nhiều học sinh, sinh viên của Trường đã trưởng thành và giữ các vị trí lãnh đạo chủ chốt trong ngành xây dựng ở cấp tỉnh thành, cấp quận huyện, các doanh nghiệp xây dựng, là lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật nòng cốt của các cơ quan quản lý về xây dựng và các doanh nghiệp xây dựng; chất lượng đào tạo của Trường đã được khẳng định, gần 100% học sinh, sinh viên tốt nghiệp hàng năm có việc làm đúng với ngành, nghề đào tạo. Trường có đội ngũ giảng viên được đào tạo đạt chuẩn, có bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy, kinh nghiệm trong thực tế sản xuất, nhiệt huyết trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trong công tác nghiên cứu khoa học đã tập trung vào một số lĩnh vực chính như: Nghiên cứu và thực hiện các đề tài khoa học cấp Bộ, cấp Trường; đổi mới nội dung chương trình đào tạo; biên soạn giáo trình, bài giảng các môn học thuộc các chuyên ngành đào tạo của Trường; đổi mới, cải tiến phương pháp giảng dạy tích cực, lấy sinh viên học sinh làm trung tâm; cải tiến công tác quản lý giáo dục sinh viên học sinh phục vụ công việc chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ; thiết kế, chế tạo và ứng dụng các mô hình, đồ dùng dạy học.

Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 3/9/2016 tại phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 8/2016 đã giao quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp (GDNN) cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH). Từ ngày 01/01/2017, các Trường Cao đẳng và Trung cấp đã được Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội thống nhất quản lý về mặt giáo dục nghề nghiệp, do đó tạo điều kiện tăng cường đào tạo theo các định hướng thực hành. Việc định hướng cho việc cung cấp nguồn nhân lực cho ngành và địa phương được đảm bảo hiệu quả nhất, do vậy cần có sự năng động trong đổi mới đào tạo, kết nối đào tạo với thực tiễn, nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động.

Với thực tiễn Vùng đô thị Tp.HCM trong quá trình phát triển, nhu cầu đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng thì khu vực này sẽ là một đại công trường lớn nhất nước hiện nay với nhu cầu nhân lực làm việc trong lĩnh vực xây dựng là rất lớn. Vùng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 ước tính có khoảng 2,5 triệu người làm việc trong lĩnh vực xây dựng, trong đó, mục tiêu là có 1,62 triệu người đã qua đào tạo ở mọi cấp học.

1.3 Nhân sự của Trường

*** Năm 2020**

Tổng số cán bộ, nhân viên của Trường là 167 người:

+ Hợp đồng 68: 17 người

+ Phòng ban: 46 người

+ Nam: 87 người

+ Nữ: 80 người

+ Nhà giáo: 104 người

+ Nhà giáo cơ hữu: 104 người, trong đó:

Trình độ đào tạo	Tổng số
Tiến sĩ	1
Thạc sĩ	73
Đại học	29
Cao đẳng (Tay nghề Thợ bậc 5/7)	1
Trung cấp	0
Công nhân bậc 5/7 trở lên	0
Trình độ khác	0
Tổng số	104

*** Năm 2021**

Tổng số cán bộ, nhân viên của Trường là 158 người:

+ Hợp đồng 68: 14 người

+ Phòng ban: 46 người

+ Nam: 82 người

+ Nữ: 76 người

+ Nhà giáo: 98 người

+ Nhà giáo cơ hữu: 98 người, trong đó:

Trình độ đào tạo	Tổng số
Tiến sĩ	1
Thạc sĩ	75
Đại học	30
Cao đẳng (Tay nghề Thợ bậc 5/7)	0
Trung cấp	0
Công nhân bậc 5/7 trở lên	0
Trình độ khác	0
Tổng số	106

*** Năm 2022**

Tổng số cán bộ, nhân viên của Trường là 151 người:

+ Hợp đồng 68: 13 người

+ Phòng ban: 45 người

+ Nam: 77 người

+ Nữ: 74 người

+ Nhà giáo: 93 người

+ Nhà giáo cơ hữu: 95 người, trong đó:

Trình độ đào tạo	Tổng số
Tiến sĩ	2
Thạc sĩ	69
Đại học	22
Cao đẳng (Tay nghề Thợ bậc 5/7)	0
Trung cấp	0
Công nhân bậc 5/7 trở lên	0
Trình độ khác	0
Tổng số	93

1.4 Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
1. Ban Giám hiệu	Nguyễn Văn Thọ	1970	Thạc sỹ	Chủ tịch HĐQT
	Nguyễn Bá Khiêm	1979	Thạc sỹ	Hiệu trưởng
	Lê Khắc Toàn	1975	Thạc sỹ	P. Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn				
Đảng Bộ	Nguyễn Văn Thọ	1970	Thạc sỹ	Bí thư
	Nguyễn Bá Khiêm	1979	Thạc sỹ	Phó BT TT
Công Đoàn	Đào Viết Quốc	1970	Cử nhân	Chủ tịch
Đoàn Thanh niên	Dương Công Đức	1980	Thạc sỹ	Bí thư
Nữ công	Trần Thị Lan Hương	1984	Cử nhân	Trưởng ban
3. Trưởng các phòng chức năng				
Phòng TCHC	Nguyễn Đình Đa	1963	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng TCKT	Nguyễn Thị Trang	1977	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng Tuyển sinh- Công tác SVHS	Huỳnh Phi Tuấn Khanh	1973	Kỹ sư	Trưởng phòng
Phòng Quản trị	Nguyễn Văn Quý	1969	Kỹ sư	Trưởng phòng
Phòng Đào tạo	Dương Công Đức	1979	Thạc sỹ	P.Trưởng phòng Phụ trách phòng
Phòng KH-HTQT&ĐBCL	Phạm Thị Lê Vân	1984	Thạc sỹ	Trưởng phòng
4. Trưởng các khoa/ Bộ môn				
Khoa Xây dựng	Chu Tuấn Hào	1978	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Kiến trúc	Hoàng Tiến Ninh	1979	Thạc sỹ	Phó trưởng khoa – Phụ trách khoa

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
Khoa Khoa học cơ bản	Phạm Thị Cẩm Lệ	1970	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Kinh tế & QLXD	Đỗ Thị Xuân Thu	1981	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Bộ môn Vật liệu xây dựng	Phạm Minh Đức	1977	Thạc sỹ	Trưởng bộ môn
5. Trưởng Trung tâm trực thuộc				
Trung tâm Tư vấn xây dựng	-	-	-	-
Trung tâm Tư vấn HNĐT&DV	Nguyễn Thùy Dương	1977	Cử nhân	Giám đốc
Trung tâm ĐTTH-UĐCNXD	Vũ Sĩ Tuấn	1964	Kỹ sư	Giám đốc
Trung tâm NN-TH	Võ Thị Thanh Loan	1976	Cử nhân	Phụ trách TT
Trung tâm TT-TV	Võ Văn Thiệp	1978	Cử nhân	Giám đốc
Trung tâm Đào tạo Ngành Nước tại miền Nam	Vương Đức Hải	1976	Thạc sỹ	Giám đốc

PHẦN II – KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

2.1 Đặt vấn đề

Chất lượng đào tạo là một trong những vấn đề quan trọng quyết định đến sự tồn tại và phát triển của nhà trường. Trong xu thế toàn cầu hóa và yêu cầu cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội là chủ trương lớn của ngành giáo dục đào tạo trong giai đoạn hiện nay. Cũng như những ngành nghề khác, ngành xây dựng đang đứng trước áp lực lớn là phải đáp ứng nhu cầu cả về số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề. Chính vì vậy, việc phát triển quy mô đồng thời phải đảm bảo chất lượng đào tạo là yêu cầu cấp thiết của các cơ sở đào tạo thuộc ngành xây dựng trong giai đoạn hiện nay để hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ của ngành.

Đảm bảo không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo là trách nhiệm và mục tiêu mà bất cứ cơ sở giáo dục nghề nghiệp nào cũng phải cố gắng phấn đấu để đạt được. Thực hiện chỉ đạo theo Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội đề ra chủ trương các trường tự đánh giá chất lượng đào tạo, lãnh đạo Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định rằng Tự đánh giá là việc làm có ý nghĩa cực kỳ quan trọng và có tác dụng thiết thực trong việc đảm bảo chất lượng và xây dựng văn hóa chất lượng bên trong nhà trường .

Nhà trường đã thành lập Hội đồng Tự đánh giá gồm các thành viên là cán bộ lãnh đạo của trường, của các đơn vị, các đoàn thể trong trường và các nhà giáo có uy tín do Hiệu trưởng làm chủ tịch Hội đồng. Hội đồng tự đánh giá thành lập ra Ban Thư ký và các nhóm chuyên trách để triển khai công tác tự đánh giá, lập kế hoạch, xây dựng quy trình tự đánh giá và tổ chức cho các nhóm thực hiện. Hội đồng đã tiến hành xem xét, tự đánh giá và báo cáo về thực trạng chất lượng, hiệu quả các mặt hoạt động của nhà trường trên cơ sở so sánh với 100 tiêu chuẩn thuộc 09 tiêu chí, chỉ ra những mặt mạnh và mặt yếu cần phải khắc phục, từ đó đề ra các biện pháp và chương trình hành động cụ thể nhằm cải thiện các mặt còn tồn tại chưa đạt so với yêu cầu của tiêu chuẩn. Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng, Ban thư ký hoàn thiện các báo cáo tiêu chí và tích hợp với các nội dung khác thành bản báo cáo tự đánh giá chính thức.

2.2 Tổng quan chung

2.2.1 Căn cứ tự đánh giá

Tự đánh giá là một khâu quan trọng trong hoạt động kiểm định chất lượng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tiến hành tự đánh giá để thấy được những ưu điểm, nhược điểm, xây dựng kế hoạch hành động phù hợp là mối quan tâm hàng đầu của Nhà trường để duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường nhận thức được tầm quan trọng của công tác tự đánh giá để Nhà trường nhìn lại chất lượng đào tạo và xây dựng

kế hoạch cải tiến chất lượng trong Nhà trường. Trong xu thế phát triển và hội nhập, Nhà trường đã xác định muốn nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, trường phải thực hiện hoạt động tự đánh giá (TĐG) và tiến tới đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục trường cao đẳng. Tự đánh giá không chỉ tạo cơ sở cho công tác đánh giá ngoài mà còn thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Nhà trường trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và dịch vụ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn đã được xác định.

Căn cứ Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng Cục Giáo Dục Nghề về việc Hướng dẫn đánh giá các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, cao đẳng.

Căn cứ Hướng dẫn đánh giá các chỉ số kiểm định chất lượng trường cao đẳng nghề của Tổng cục Dạy nghề tại Công văn số 754/TCĐN-KĐCL ngày 12/5/2014.

Căn cứ Thông tư số 15/2017/ TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Kế hoạch số 438/KH-CĐXD ngày 20/5/2022 về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp 2022 của Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-CĐXD ngày 20/5/2022 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai hoạt động tự đánh giá theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đề ra là tự đánh giá 100 tiêu chuẩn thuộc 09 tiêu chí nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục nghề nghiệp của chương trình đào tạo theo các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

2.2.2 Mục đích tự đánh giá

Mục đích của việc tự đánh giá là tiến hành rà soát, đánh giá về chất lượng và hiệu quả của tất cả các hoạt động bên trong Nhà trường, bao gồm: đào tạo, cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành, dịch vụ cho người học của đơn vị và các điều kiện học tập của học sinh, giảng dạy của giáo viên so với bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng nghề quy định tại Quyết định số 02/2008/QĐ-

BLĐTBXH ngày 17/01/2008 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội; công tác HSSV, tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và các hoạt động liên quan khác, từ đó phát hiện những điểm mạnh, điểm cần cải thiện trong thời gian tới, qua đó giúp đơn vị hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, góp phần xây dựng Nhà trường trở thành đơn vị giáo dục đạt chất lượng cao.

Mục đích của việc tự kiểm định là bước khởi đầu rất quan trọng cho việc KĐCLDN bắt buộc của Bộ LĐTB-XH trong thời gian tới.

2.2.3 Phương pháp tự đánh giá

Nghiên cứu các chỉ số trong bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng nghề do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm phục vụ quá trình kiểm định.

Thu thập thông tin, rà soát các hoạt động của các đơn vị và tìm những minh chứng phù hợp với nội hàm của tiêu chuẩn, tiêu chí.

Khảo sát thực tế, thảo luận, lấy ý kiến các thành viên trong trường, cán bộ quản lý, giáo viên, người học và người sử dụng lao động.

Mô tả, làm rõ thực trạng của Trường, phân tích, đánh giá, chỉ ra điểm mạnh, điểm tồn tại, từ đó đưa ra các biện pháp khắc phục, dự kiến kế hoạch hành động để cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục.

2.3 Các bước tiến hành tự đánh giá

Các bước tiến hành tự kiểm định tuân thủ theo Điều 5 – Thông tư 42/2011/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2011 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và Xã hội quy định về quy trình thực hiện kiểm định dạy nghề, bao gồm:

- Xác định mục đích, phạm vi tự kiểm định.
- Kiện toàn Hội đồng kiểm định chất lượng của Trường.
- Xây dựng Kế hoạch tự kiểm định chất lượng.
- Thực hiện tự kiểm định chất lượng của các đơn vị (*Phòng, Khoa, Trung tâm, Ban*) trong Trường:

+ Thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị;

+ Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí, phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân, đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của Trường;

+ Viết báo cáo tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Trường và gửi Hội đồng kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Trường.

- Thực hiện tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Hội đồng tự kiểm định:

+ Nghiên cứu báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục của các đơn vị trong Trường;

+ Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

+ Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

+ Đối chiếu với hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành, đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của Trường;

+ Viết dự thảo báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục của Trường, gửi các đơn vị để lấy ý kiến;

+ Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng của Trường.

- Công bố công khai kết quả tự kiểm định trong nội bộ Nhà trường và nộp báo cáo về Tổng cục Dạy nghề.

2.4 Tự đánh giá

2.4.1 Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		<i>Đạt chuẩn chất lượng</i>
	Tổng điểm	100	97
1.	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	12	12

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
1.1.	Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	<i>1</i>	<i>1</i>
1.2.	Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	<i>1</i>	<i>1</i>
1.3.	Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>
1.4.	Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	<i>1</i>	<i>1</i>
1.5.	Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	<i>1</i>	<i>1</i>
1.6.	Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	<i>1</i>	<i>1</i>
1.7.	Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>
1.8.	Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	<i>1</i>	<i>1</i>
1.9.	Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	<i>1</i>	<i>1</i>
1.10.	Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp	<i>1</i>	<i>1</i>

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
	phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.		
1.11.	Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	<i>1</i>	<i>1</i>
1.12.	Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>
2.	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	<i>17</i>	<i>17</i>
2.1.	Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	<i>1</i>	<i>1</i>
2.2.	Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>
2.3.	Tiêu chuẩn 2.3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	<i>1</i>	<i>1</i>
2.4.	Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	<i>1</i>	<i>1</i>
2.5.	Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>
2.6.	Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	<i>1</i>	<i>1</i>
2.7.	Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào	<i>1</i>	<i>1</i>

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
	tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.		
2.8.	Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	1	1
2.9.	Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	1	1
2.10.	Tiêu chuẩn 2.10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	1	1
2.11.	Tiêu chuẩn 2.11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	1	1
2.12.	Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	1	1
2.13.	Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
2.14.	Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	1	1
2.15.	Tiêu chuẩn 2.15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
2.16.	Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
2.17.	Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	<i>1</i>	<i>1</i>
3.	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	15	14
3.1.	Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>
3.2.	Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>
3.3.	Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	<i>1</i>	0
3.4.	Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	<i>1</i>	<i>1</i>
3.5.	Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>
3.6.	Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	<i>1</i>	<i>1</i>
3.7.	Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	<i>1</i>	<i>1</i>
3.8.	Tiêu chuẩn 3.8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng	<i>1</i>	<i>1</i>

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
	cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.		
3.9.	Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	<i>1</i>	<i>1</i>
3.10.	Tiêu chuẩn 3.10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	<i>1</i>	<i>1</i>
3.11.	Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	<i>1</i>	<i>1</i>
3.12.	Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>
3.13.	Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	<i>1</i>	<i>1</i>
3.14.	Tiêu chuẩn 3.14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.	<i>1</i>	<i>1</i>
3.15.	Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	<i>1</i>	<i>1</i>
4.	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	15	15
4.1.	Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	<i>1</i>	<i>1</i>
4.2.	Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>
4.3.	Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối	<i>1</i>	<i>1</i>

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
	với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.		
4.4.	Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	<i>1</i>	<i>1</i>
4.5.	Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	<i>1</i>	<i>1</i>
4.6.	Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>
4.7.	Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đổi với chương trình đào tạo đã ban hành.	<i>1</i>	<i>1</i>
4.8.	Tiêu chuẩn 4.8: Chính sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.	<i>1</i>	<i>1</i>
4.9.	Tiêu chuẩn 4.9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.	<i>1</i>	<i>1</i>
4.10.	Tiêu chuẩn 4.10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.	<i>1</i>	<i>1</i>
4.11.	Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	<i>1</i>	<i>1</i>
4.12.	Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.	<i>1</i>	<i>1</i>
4.13.	Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	<i>1</i>	<i>1</i>

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
4.14.	Tiêu chuẩn 4.14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	<i>1</i>	<i>1</i>
4.15.	Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>
5.	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	15	15
5.1.	Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	<i>1</i>	<i>1</i>
5.2.	Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>
5.3.	Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.	<i>1</i>	<i>1</i>
5.4.	Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
5.5.	Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	<i>1</i>	<i>1</i>
5.6.	Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	<i>1</i>	<i>1</i>
5.7.	Tiêu chuẩn 5.7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	<i>1</i>	<i>1</i>
5.8.	Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	<i>1</i>	<i>0</i>
5.9.	Tiêu chuẩn 5.9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	<i>1</i>	<i>1</i>
5.10.	Tiêu chuẩn 5.10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	<i>1</i>	<i>1</i>
5.11.	Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>
5.12.	Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo	<i>1</i>	<i>1</i>

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
	quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.		
5.13.	Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	1	1
5.14.	Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	1	1
5.15.	Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	1	1
6.	Tiêu chí 6 – Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	5	5
6.1.	Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	1	1
6.2.	Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).	1	1
6.3.	Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	1	1
6.4.	Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
6.5.	Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	<i>1</i>	<i>1</i>
7.	Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính	6	6
7.1.	Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	<i>1</i>	<i>1</i>
7.2.	Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>
7.3.	Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.	<i>1</i>	<i>1</i>
7.4.	Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>
7.5.	Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>
7.6.	Tiêu chuẩn 7.6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	<i>1</i>	<i>1</i>
8.	Tiêu chí 8 – Dịch vụ người học	9	9
8.1.	Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>
8.2.	Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
8.3.	Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	<i>1</i>	<i>1</i>
8.4.	Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	<i>1</i>	<i>1</i>
8.5.	Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	<i>1</i>	<i>1</i>
8.6.	Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	<i>1</i>	<i>1</i>
8.7.	Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.	<i>1</i>	<i>1</i>
8.8.	Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	<i>1</i>	<i>1</i>
8.9.	Tiêu chuẩn 8.9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	<i>1</i>	<i>1</i>
9.	Tiêu chí 9 – Giám sát, đánh giá chất lượng	<i>6</i>	<i>6</i>
9.1.	Tiêu chuẩn 9.1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	<i>1</i>	<i>1</i>
9.2.	Tiêu chuẩn 9.2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.	<i>1</i>	<i>1</i>
9.3.	Tiêu chuẩn 9.3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành,	<i>1</i>	<i>1</i>

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
	nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.		
9.4.	Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	<i>1</i>	<i>1</i>
9.5.	Tiêu chuẩn 9.5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	<i>1</i>	<i>1</i>
9.6.	Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	<i>1</i>	<i>1</i>

2.4.2 Tiêu chí 1 - Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1:

Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, tiền thân là Trường Trung học Xây dựng số 7 (Trường Trung học Xây dựng số 7 được thành lập năm 1976 theo quyết định số 86/BXD-TCLĐ ngày 14/02/1976 của Bộ xây dựng. Đến năm 1999, Thủ tướng Chính Phủ quyết định thành lập Trường Cao đẳng Xây dựng số 2 trên cơ sở trường Trung học Xây dựng số 7 - Quyết định số 127/1999/QĐ-TTg ngày 28/05/1999. Tháng 7 năm 2017, Trường Cao đẳng Xây dựng số 2 đổi tên thành Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1148/QĐ-LĐTBXH ngày 18/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội).

Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay được thực hiện theo Quyết định số 81/QĐ-BXD ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Với vị trí chiến lược của trường nằm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh – Một trung tâm phát triển kinh tế năng động nhất của cả nước, khu vực có tốc độ phát triển đô thị mạnh kéo theo nhu cầu cao về nguồn nhân lực ngành xây dựng. Định hướng chiến lược phát triển của Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh là đầu tư và phát triển thành một Cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nguồn nhân lực ngành Xây dựng có chất lượng bậc nhất khu vực. Sứ mạng và

PHẦN III

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG

3.1. Mục tiêu chung

Xây dựng phát triển Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh vững mạnh toàn diện, nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà trường, tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo; thực hiện tốt việc đổi mới mục tiêu, chương trình, phương pháp dạy - học; tăng cường cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; trở thành cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu chuyển giao công nghệ, ứng dụng thực hành trong lĩnh vực kiến trúc, xây dựng có uy tín tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Về Đào tạo

- Đào tạo nguồn nhân lực ngành xây dựng có kiến thức và kỹ năng thực hành giỏi cho khu vực. Theo đó, tập trung nghiên cứu, chọn lọc, mở thêm một số ngành đào tạo mới phục vụ các chương trình xây dựng phát triển hạ tầng, kiến trúc đô thị, cảnh quan môi trường của vùng Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là đào tạo nguồn nhân lực phục vụ xây dựng, vận hành kỹ thuật các khu công nghiệp trong khu vực.

- Tập trung đầu tư các điều kiện đảm bảo chất lượng để đạt chuẩn quy định đối với các ngành trọng điểm: quốc tế (02 ngành), khu vực ASEAN (02 ngành) và các ngành trọng điểm cấp quốc gia đã được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt.

- Tập trung nguồn lực, liên tục cải tiến không ngừng chất lượng đào tạo của nhà Trường, phấn đấu đến năm 2024 trường đạt chuẩn kiểm định là trường cao đẳng chất lượng cao.

- Nghiên cứu các phương thức tuyển sinh thích hợp, đạt chỉ tiêu được giao nhưng đảm bảo chất lượng. Tích cực mở rộng khai thác nguồn tuyển sinh hiện có và mở rộng thêm các nguồn tuyển sinh khác bằng những phương thức mang tính cạnh tranh cao. Phấn đấu giai đoạn 2022 - 2025 có quy mô tuyển sinh trình độ cao đẳng các ngành từ 1.000 đến 2.000 chỉ tiêu/năm. Trong đó tập trung tuyển sinh đào tạo chương trình chất lượng cao các ngành thế mạnh của trường.

- Xây dựng phát triển trung tâm đánh giá kỹ năng nghề quốc gia ngành xây dựng, xứng đáng là trung tâm đứng đầu khu vực phía nam.

- Trở thành cơ sở đào tạo có uy tín về bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ quản lý ngành; cán bộ quản lý, kỹ thuật của các cơ quan, doanh nghiệp; bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ công nhân kỹ thuật ngành xây dựng;

- Hợp tác về đào tạo, nghiên cứu khoa học, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên với các cơ sở đào tạo trong nước và hợp tác Quốc tế với các trường Đại học cao đẳng ở nước ngoài.

- Ban hành đầy đủ các quy trình nghiệp vụ trong công tác quản lý đào tạo; quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn, hướng tới quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế; triển khai, áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học của các đề tài vào quá trình đào tạo của nhà trường.

3.2.2. Về nghiên cứu Khoa học, hợp tác, quan hệ quốc tế

- Quy trình tổ chức NCKH được đổi mới để nâng cao hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Bám sát chương trình nghiên cứu trọng tâm, trọng điểm của ngành xây dựng, của các địa phương trong khu vực; gắn nghiên cứu khoa học với thực tiễn kinh tế - xã hội nhằm giải quyết những vấn đề cấp bách, thiết thực, đặc biệt trong lĩnh vực kiến trúc, xây dựng, bảo vệ môi trường;

- Đảm bảo mối quan hệ hợp tác với các trường đại học, học viện, các doanh nghiệp, công ty trong nước và quốc tế hiện đang có được củng cố và tiếp tục phát triển.

- Tăng cường và mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp, các tổng công ty trong ngành xây dựng về đào tạo, nghiên cứu khoa học - chuyển giao công nghệ, việc làm cho sinh viên.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, nhất là với các cơ sở đào tạo có uy tín cùng chuyên ngành trong khu vực để liên kết đào tạo, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy.

3.2.3. Về cơ sở vật chất

- Xây dựng cơ sở vật chất của trường đạt tiêu chuẩn một cơ sở GDNN chất lượng cao. Đảm bảo chuẩn về diện tích xây dựng, diện tích giảng đường, phòng học lý thuyết, nhà xưởng thực tập, thiết bị dạy nghề, phòng thí nghiệm, phòng học thực hành tích hợp, thư viện, ký túc xá, cơ sở văn hoá – thể thao.

- Trang bị đầy đủ phương tiện làm việc cho giảng viên, viên chức; đầu tư các thiết bị thực hành, thí nghiệm hiện đại phục vụ tốt giảng dạy của giảng viên, đảm bảo đào tạo sinh viên có kỹ năng thực hành giỏi.

3.2.4. Về tài chính

- Công tác tài chính của trường đảm bảo theo quy định của Nhà nước. Học phí được thu đúng, thu đủ theo quy định.

- Tăng nguồn thu từ các hoạt động sự nghiệp và dịch vụ, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ,

- Sử dụng hợp lý, có hiệu quả cao các nguồn tài chính để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Tiết kiệm chi phí, tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức.

3.2.5. Về tổ chức quản lý, xây dựng phát triển đội ngũ

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy trường theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của nhà trường. Đảm bảo thực hiện tốt cơ chế tự chủ,

- Hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động trường; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; đổi mới quản lý theo hướng tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các khoa, bộ môn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

- Xây dựng, phát triển và chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên theo yêu cầu của từng vị trí công tác trong trường. Đảm bảo đội ngũ giảng viên chuyên sâu về lý thuyết, giỏi về thực hành, có phương pháp giảng dạy tốt, có kiến thức về tin học, ngoại ngữ và các kỹ năng cần thiết, đảm bảo đủ các tiêu chuẩn quy định, đáp ứng tốt yêu cầu tổ chức dạy học chương trình chất lượng cao.

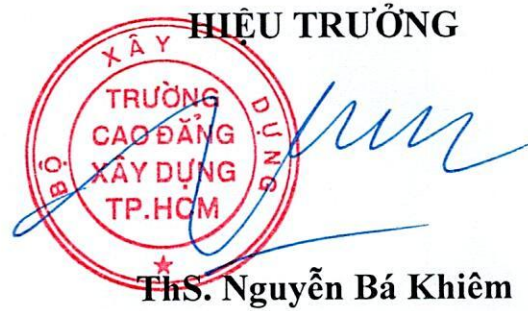
- Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo từ cấp phòng, khoa phải có trình độ chuyên môn sâu, nắm vững kiến thức về quản lý. Có tư duy làm việc khoa học và linh hoạt, thành thạo về quy trình đảm bảo chất lượng trong đào tạo theo các tiêu chí kiểm định trường theo tiêu chuẩn quốc tế. Có khả năng dự báo và nắm bắt tốt xu hướng phát triển của ngành, xu hướng phát triển nghề nghiệp để lãnh đạo đúng hướng.

PHẦN IV

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trường mong muốn cơ quan cấp trên có các cơ chế, chính sách hỗ trợ hoặc tăng cường nguồn lực về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, thiết bị cho những cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng để Trường duy trì và đạt được điểm cao hơn nữa trong bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ./.

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Bá Khiêm

Số: 438 /KH-CĐXD

TP.HCM, ngày 20 tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2022

Căn cứ Nghị định số 49/2018-NĐ-CP ngày 30/3/2018 của Chính phủ Quy định về kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp và báo cáo kết quả định kỳ hàng năm tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chương trình đào tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Trường Cao đẳng Xây dựng TP.HCM xây dựng Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2022 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích tự đánh giá

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, nhà giáo, nhân viên và học sinh sinh viên trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) của trường cao đẳng, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự đánh giá.

- Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên cơ sở đối chiếu, so sánh với các yêu cầu trong hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN của trường cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành.

- Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được, đồng thời đề xuất biện pháp khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu của nhà trường.

II. Công cụ tự đánh giá

1. Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN.

2. Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

3. Hướng dẫn đánh giá chất lượng trường trung cấp, trường cao đẳng được quy định tại Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Tổng cục GDNN.

III. Quy trình tự đánh giá

1. Thực hiện công tác chuẩn bị và hướng dẫn thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN.

- Thành lập (kiện toàn) Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN (gọi tắt là Hội đồng TĐG)

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn về công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN
- 2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng
 - Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN của các đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Xây dựng TP.HCM (gọi chung là đơn vị).
 - Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN của Hội đồng TĐG.
- 3. Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- 4. Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.
- 5. Lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

IV. Nhiệm vụ chung

1. Đối với Phòng Khoa học – HTQT - ĐBCL

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập (kiện toàn) Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2022.
- Hướng dẫn các đơn vị trong trường thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN.
- Tổ chức tập huấn về công tác tự đánh giá chất lượng GDNN cho các đơn vị.
- Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường.
- Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN trong nội bộ trường và gửi báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền đúng thời hạn quy định.

2. Đối với Hội đồng TĐG

- Đơn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng.
- Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN:
 - + Nghiên cứu báo cáo kết quả tự đánh giá của các đơn vị trong trường.
 - + Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định.
 - + Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định.
- + Đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng cơ sở GDNN; chỉ rõ các điểm mạnh, những tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng.
- + Viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN của Trường gửi các đơn vị để lấy ý kiến.
- + Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá của cơ sở GDNN năm 2022.

3. Đối với các đơn vị trực thuộc trường

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá của đơn vị trình Hội đồng TĐG nhà trường thông qua.
- Thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, những tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.

- Viết báo cáo kết quả tự đánh giá của đơn vị, kèm theo các minh chứng, báo cáo Hội đồng TĐG.

- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

5. Phân công thành viên Hội đồng tự đánh giá phụ trách tiêu chí kiểm định theo đơn vị thực hiện (Có bảng Phụ lục 1 kèm theo).

6. Phân bổ các đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá theo tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan (Có bảng Phụ lục 2 kèm theo).

7. Nội dung công việc - Thời gian thực hiện

Thời gian	Công việc	Đơn vị thực hiện
16/5-20/5/2022	- Thành lập (Kiện toàn) Hội đồng Tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2022.	Phòng Khoa học – HTQT&ĐBCL tham mưu
20/5-27/5/2022	- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2022. - Tổ chức tập huấn hướng dẫn về công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN - Phân công thành viên Hội đồng TĐG phụ trách tiêu chí kiểm định theo đơn vị thực hiện. - Phân bổ các đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá theo tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan - Xây dựng dự trù kinh phí.	Phòng Khoa học - HTQT&ĐBCL tham mưu & thực hiện
27/5-3/6/2022	- Phổ biến chủ trương, kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, nhà giáo, nhân viên HSSV trong nhà trường thông qua thủ trưởng các đơn vị. - Các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai tự đánh giá theo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công trình Hội đồng TĐG.	- Hội đồng TĐG - Các đơn vị
3/6-05/8/2022	- Các đơn vị triển khai thu thập thông tin, minh chứng về từng tiêu chuẩn, tiêu chí được phân công; đánh giá nhiệm vụ của đơn vị theo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công. (Trong quá trình triển khai nếu gặp khó khăn, vướng mắc các đơn vị sẽ liên hệ với Phòng Khoa học –HTQT&ĐBCL để được hướng dẫn cụ thể)	- Các đơn vị - Phòng Khoa học -HTQT&ĐBCL

ẤY
RƯỜN
O BÃ
Y DỤ
P.HC
★

Thời gian	Công việc	Đơn vị thực hiện
05/8-05/9/2022	- Các đơn vị trong trường viết báo cáo tự đánh giá; xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị. - Gửi bản báo cáo, minh chứng (nếu hội đồng TĐG yêu cầu) và danh mục minh chứng cho Hội đồng TĐG xem xét	Các đơn vị
05/9-23/9/2022	- Rà soát báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN của các đơn vị theo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công và yêu cầu các đơn vị điều chỉnh (nếu có).	Hội đồng TĐG
23/9-07/10/2022	- Hội đồng TĐG hoàn thiện báo cáo kết quả tự đánh giá của đơn vị theo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công và chuyển báo cáo cho thư ký Hội đồng TĐG. - Thư ký Hội đồng TĐG tổng hợp các báo cáo theo tiêu chí của các đơn vị, rà soát, sắp xếp các minh chứng.	- Hội đồng TĐG - Phòng Khoa học -HTQT&ĐBCL hỗ trợ
07/10- 24/10/2022	- Viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN: Tổng hợp, báo cáo tiêu chí, sắp xếp minh chứng, bảng mã minh chứng, tổng hợp kết quả, rà soát, viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN của trường theo đúng mẫu quy định.	- Hội đồng TĐG - Phòng Khoa học -HTQT&ĐBCL
24/10-27/10/2022	Họp Hội đồng TĐG thông qua dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Trường.	- Hội đồng TĐG - Phòng Khoa học -HTQT&ĐBCL
27/10-03/11/2022	- Gửi báo cáo cho các đơn vị trong nhà trường để lấy ý kiến. - Hoàn thiện báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN của Trường và trình Hội đồng TĐG phê duyệt.	Phòng Khoa học - HTQT&ĐBCL
4/11-08/11/2022	- Trình Hiệu trưởng phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng GDNN của trường	Phòng Khoa học - HTQT&ĐBCL
8/11-11/11/2022	- Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN trong nội bộ nhà trường.	Hội đồng TĐG
Từ 11/11- 30/11/2022	- Gửi báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2022 cho cơ quan có thẩm quyền.	Phòng Khoa học - HTQT&ĐBCL

*** Yêu cầu chung:** Báo cáo kết quả tự kiểm định bắt buộc phải soạn thảo bằng phông chữ Times New Roman, Unicode, cỡ chữ 13 theo yêu cầu của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

8. Kinh phí

- Phòng Tài Chính Kế Toán phối hợp với Phòng Khoa Học- Hợp Tác Quốc Tế - Đảm Bảo Chất Lượng chịu trách nhiệm dự toán kinh phí và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nhà trường trong năm 2022, là tiêu chí quan trọng để xếp loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân. Yêu cầu tất cả đơn vị trong Trường, các thành viên của Hội đồng tự đánh giá phải tổ chức thực hiện nghiêm túc đảm bảo kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu đề ra./.

Nơi nhận:

- Cục KĐCLNN (b/c);
- Ban Giám hiệu (t/d);
- Các đơn vị trong trường (t/h);
- Lưu: VT, KHHTQT-ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Bá Khiêm



**PHỤ LỤC 1: PHÂN CÔNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ PHỤ
TRÁCH TIÊU CHÍ KIỂM ĐỊNH THEO ĐƠN VỊ THỰC HIỆN**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 438./KH-CDXD ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Trường
Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Thành viên chủ trì	
		Họ và tên	Chức vụ
1	<i>Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý</i>	Nguyễn Văn Thọ	Bí thư Đảng ủy - Chủ Tịch HĐ Trường
2	<i>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo</i>	Dương Công Đức	Phó Trưởng Phòng Đào tạo
3	<i>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động</i>	Nguyễn Đình Đa	Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính
4	<i>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình</i>	Dương Công Đức	Phó Trưởng Phòng Đào tạo
5	<i>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện</i>	Nguyễn Văn Quý Võ Văn Thiệp	- Trưởng Phòng Quản trị - GD TT TT Thư Viện
6	<i>Tiêu chí 6: Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế</i>	Phạm Thị Lê Vân	Trưởng Phòng KH - HTQT&ĐBCL
7	<i>Tiêu chí 7: Quản lý tài chính</i>	Nguyễn Thị Trang	Trưởng Phòng Tài chính Kế toán
8	<i>Tiêu chí 8: Dịch vụ người học</i>	Huỳnh Phi Tuấn Khanh	Trưởng Phòng TS-CTSVHS
9	<i>Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng</i>	Phạm Thị Lê Vân	Trưởng Phòng KH - HTQT&ĐBCL

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Bá Khiêm

**PHỤ LỤC 2: PHÂN BỐ CÁC ĐƠN VỊ THUỘC TRƯỜNG THỰC HIỆN TỰ
ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ LIÊN QUAN**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 438./KH-CDXD ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Trường
Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện
I	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Tổ chức hành chính
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Tổ chức hành chính
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Tổ chức hành chính
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Tổ chức hành chính
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Tổ chức hành chính
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Tổ chức hành chính
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng KH-HTQT-ĐBCL
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng KH-HTQT-ĐBCL
9	Tiêu chuẩn 9	Văn phòng Đảng ủy
10	Tiêu chuẩn 10	Công Đoàn, Đoàn Thanh niên
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Đào tạo, Phòng KH-HTQT-ĐBCL
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng Tổ chức hành chính
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Tuyển Sinh & CTSVHS
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Tuyển Sinh & CTSVHS
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đào tạo
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đào tạo
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đào tạo, các đơn vị đào tạo
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Đào tạo, các đơn vị đào tạo
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng Đào tạo, các đơn vị đào tạo
9	Tiêu chuẩn 9	Phòng Đào tạo, các đơn vị đào tạo
10	Tiêu chuẩn 10	Phòng Tổ chức hành chính
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng Đào tạo, Phòng KH-HTQT-ĐBCL
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng Đào tạo, Phòng KH-HTQT-ĐBCL
13	Tiêu chuẩn 13	Phòng Đào tạo
14	Tiêu chuẩn 14	Phòng Đào tạo, Phòng KH-HTQT-ĐBCL



STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện
15	Tiêu chuẩn 15	Phòng Đào tạo, Phòng KH-HTQT-ĐBCL
16	Tiêu chuẩn 16	Phòng Đào tạo
17	Tiêu chuẩn 17	Phòng Đào tạo
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Tổ chức hành chính
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Tổ chức hành chính
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Đào tạo
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Tổ chức hành chính
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Đào tạo
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đào tạo, Các đơn vị đào tạo
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Tổ chức hành chính
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Đào tạo
9	Tiêu chuẩn 9	Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Đào tạo
10	Tiêu chuẩn 10	Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Đào tạo
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng Tổ chức hành chính
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng Tổ chức hành chính
13	Tiêu chuẩn 13	Phòng Tổ chức hành chính
14	Tiêu chuẩn 14	Phòng Tổ chức hành chính
15	Tiêu chuẩn 15	Phòng Tổ chức hành chính
IV	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đào tạo
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đào tạo
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đào tạo
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Đào tạo
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng Đào tạo
9	Tiêu chuẩn 9	Phòng Đào tạo
10	Tiêu chuẩn 10	Phòng Đào tạo
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng Đào tạo

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng Đào tạo
13	Tiêu chuẩn 13	Phòng Đào tạo
14	Tiêu chuẩn 14	Các đơn vị đào tạo
15	Tiêu chuẩn 15	Phòng Đào tạo
V	<i>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện</i>	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Quản trị
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Quản trị
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Quản trị
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Quản trị
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Quản trị
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Quản trị
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Quản trị, các đơn vị đào tạo
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng Quản trị, các đơn vị đào tạo
9	Tiêu chuẩn 9	Phòng Quản trị, các đơn vị đào tạo
10	Tiêu chuẩn 10	Phòng Quản trị, Phòng Tổ chức hành chính
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng Quản trị, các đơn vị đào tạo
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng Quản trị, các đơn vị đào tạo
13	Tiêu chuẩn 13	TT TT Thư Viện
14	Tiêu chuẩn 14	TTTT Thư Viện
15	Tiêu chuẩn 15	TTTT Thư Viện
VI	<i>Tiêu chí 6: Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế</i>	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng KH-HTQT-ĐBCL
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng KH-HTQT-ĐBCL
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng KH-HTQT-ĐBCL
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng KH-HTQT-ĐBCL
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng KH-HTQT-ĐBCL
VII	<i>Tiêu chí 7: Quản lý tài chính</i>	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Tài chính kế toán
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Tài chính kế toán
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Tài chính kế toán
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Tài chính kế toán

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Tài chính kế toán
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Tài chính kế toán
VIII Tiêu chí 8: Dịch vụ người học		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo, Phòng TS-CTSVHS
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng TS-CTSVHS, Phòng Đào tạo
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng TS-CTSVHS
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng TS-CTSVHS
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng TS-CTSVHS
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Quản trị
7	Tiêu chuẩn 7	Đoàn Thanh Niên
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng TS-CTSVHS, Đoàn Thanh Niên
9	Tiêu chuẩn 9	Phòng TS-CTSVHS, Đoàn Thanh Niên
IX Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng TS-CTSVHS
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Tổ chức hành chính
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng KH-HTQT-ĐBCL
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng KH-HTQT-ĐBCL
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đào tạo



HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Bá Khiêm

Số: 429/QĐ-CDXD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20. tháng 5. năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng Cơ sở giáo dục nghề nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG TP.HCM

Căn cứ Quyết định số 127/1999/QĐ-TTg ngày 28/5/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Cao đẳng Xây dựng số 2;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/7/2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Xây dựng Số 2 thành Trường Cao đẳng Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-CDXD ngày 12/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động Trường Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Trường phòng Khoa học - Hợp tác Quốc tế và Đảm bảo Chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng Cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh gồm 21 ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng Tự đánh giá chất lượng Cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm tổ chức triển khai công tác tự đánh giá và báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo đúng quy định hiện hành của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) có tên tại điều 1 và Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHHTQT-ĐBCL.



ThS. Nguyễn Bá Khiêm

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 429/QĐ-CDXD ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1.	Nguyễn Bá Khiêm	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2.	Lê Khắc Toàn	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng
3.	Phạm Thị Lê Vân	Trưởng Phòng Khoa học – HTQT&ĐBCL	Thư ký Hội đồng
4.	Nguyễn Văn Thọ	Chủ tịch Hội Đồng Trường	Ủy viên
5.	Nguyễn Đình Đa	Trưởng Phòng Tổ chức HC	Ủy viên
6.	Huỳnh Phi Tuấn Khanh	Trưởng Phòng TS-CTSVHS	Ủy viên
7.	Nguyễn Thị Trang	Trưởng Phòng Tài chính Kế toán	Ủy viên
8.	Nguyễn Văn Quý	Trưởng Phòng Quản trị	Ủy viên
9.	Dương Công Đức	Phó Trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên
10.	Chu Tuấn Hào	Trưởng Khoa Xây dựng	Ủy viên
11.	Nguyễn Lan Phương	Phó Trưởng khoa phụ trách Khoa Kiến trúc	Ủy viên
12.	Phạm Minh Đức	Chủ nhiệm Bộ môn Vật Liệu Xây Dựng	Ủy viên
13.	Phạm Thị Cẩm Lệ	Trưởng Khoa Khoa Học Cơ Bản	Ủy viên
14.	Đỗ Thị Xuân Thu	Trưởng Khoa Kinh Tế - Quản Lý Xây Dựng	Ủy viên
15.	Vương Đức Hải	Giám đốc Trung tâm Đào Tạo Ngành Nước Miền Nam	Ủy viên
16.	Vũ Sĩ Tuấn	Giám đốc TTĐTTH-UDCNXD	Ủy viên
17.	Võ Văn Thiệp	GD. Trung tâm TT Thư viện	Ủy viên
18.	Nguyễn Thuỳ Dương	GD. TT TVHN, DV&ĐT	Ủy viên
19.	Đào Viết Quốc	Chủ tịch Công đoàn Trường	Ủy viên
20.	Trác Thị Thanh Thúy	Phó GD – Cty TNHH Thương mại Dịch vụ Mai Việt Trần	Ủy viên
21.	Hồ Đăng Khoa	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Bê tông Ly tâm Thủ Đức	Ủy viên

HIỆU TRƯỞNG


ThS. Nguyễn Bá Khiêm